

Bản án số: 372/2017/HC-PT

Ngày 20 tháng 12 năm 2017

V/v: “*Khiếu kiện quyết định hành
chính về xử phạt vi phạm hành chính
trong lĩnh vực công chứng*”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thanh

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Văn

Ông Trần Văn Mười

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 173/2017/TLPT-HC ngày 04 tháng 10 năm 2016 về khiếu kiện quyết định hành vi xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực công chứng.

Do bản án hành chính sơ thẩm số: 03/2016/HC-ST ngày 11 tháng 8 năm 2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 650/2017/QĐPT-HC ngày 20 tháng 01 năm 2017; giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Ông Trịnh Thanh H, sinh năm 1953; cư trú tại địa chỉ: Số 294 Quốc lộ 1A, Khóm 7, Phường 7, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng; (*vắng mặt*).

- *Người bị kiện:* Chánh Thanh tra Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng.

Ông Ngô Hải B - Chức vụ: Chánh Thanh tra Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng, (*có mặt*).

Địa chỉ: Số 197 đường HV, Phường 6, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Trung T – Phó Chánh Thanh tra Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng, (*vắng mặt*).

- *Người kháng cáo:* Người bị kiện Chánh Thanh tra Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng - ông Ngô Hải B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 11/12/2015, Chánh Thanh tra Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng ban hành Quyết định số 38/QĐ -TTr thành lập Đoàn Thanh tra chuyên ngành thanh tra về tổ chức và hoạt động đối với Văn phòng Công chứng KH (Địa chỉ: Số 294 Quốc lộ 1A, Khóm 7, Phường 7, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng).

Ngày 15/12/2015, Đoàn Thanh tra tiến hành kiểm tra về lĩnh vực công chứng tại Văn phòng công chứng KH, đến 15 giờ cùng ngày Đoàn tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính số 01/BB-VPHC về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hành nghề công chứng đối với ông Trịnh Thanh H – Công chứng viên, có hành vi vi phạm “*Công chứng trong trường hợp mục đích và nội dung của hợp đồng, giao dịch, nội dung bản dịch vi phạm pháp luật, trái đạo đức xã hội; xúi giục, tạo điều kiện cho người tham gia hợp đồng, giao dịch thực hiện giao dịch giả tạo hoặc hành vi gian dối khác*” theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 14 Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã (được sửa đổi bổ sung theo khoản 12 Điều 1 Nghị định số 67/2015/NĐ-CP ngày 14/8/2015 của Chính phủ).

Ngày 21/12/2015, Chánh Thanh tra Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 01/QĐ-XPVPHC xử phạt ông Trịnh Thanh H về hành vi vi phạm hành chính: “*công chứng hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất vi phạm pháp luật (trái với quy định tại khoản 2 Điều 69 Bộ luật Dân sự năm 2005)*”. Hành vi của ông Trịnh Thanh H, Công chứng viên Văn phòng công chứng KH, tỉnh Sóc Trăng đã vi phạm quy định tại điểm e khoản 3 Điều 14 Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24/09/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã (được sửa đổi, bổ sung theo khoản 12 Điều 1 Nghị định số 67/2015/NĐ-CP ngày 14/8/2015 của Chính phủ). Với hình thức xử phạt hành chính là phạt tiền 7.000.000 đồng và hình thức phạt bổ sung là: Tước quyền sử dụng Thẻ công chứng viên 06 tháng.

Cùng ngày 21/12/2015, Chánh Thanh tra Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng ra Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính số 02/QĐ-TGTVPTGPCC, tạm giữ của ông Trịnh Thanh H 01 Thẻ công chứng viên số 1484/TP-CC ngày 24/9/2013 do Bộ Tư pháp cấp cho ông Trịnh Thanh H; lý do tạm giữ: Vi phạm quy định tại điểm b khoản 7 Điều 14 Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã (được sửa đổi bổ sung theo khoản 15 Điều 1 Nghị định số 67/2015/NĐ-CP ngày 14/8/2015 của Chính phủ), thời hạn tạm giữ 06 tháng. Ngày 22/12/2015, Chánh Thanh tra Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng tiến hành lập biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính (biên bản số 02/BB-TGTVPT).

Ngày 21/01/2016, Chánh Thanh tra Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng ra Quyết định sửa đổi quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 06/QĐ-TTr, với nội dung sửa đổi: “...*quy định tại điểm e khoản 3 Điều 14 Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực*

bổ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã được sửa đổi bổ sung theo khoản 12 Điều 1 Nghị định số 67/2015/NĐ-CP ngày 14/8/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 110/2013/NĐ-CP” trở thành “...quy định tại điểm e khoản 3 Điều 14 Nghị định số 67/2015/NĐ-CP ngày 14/8/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã”. Cùng ngày Chánh Thanh tra Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng ra Quyết định sửa đổi Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính số 07/QĐ-TTr, với nội dung sửa đổi: “Lý do tạm giữ: Áp dụng hình thức phạt bổ sung tại điểm khoản 7 Điều 14 Nghị định số 67/2015/NĐ-CP ngày 14/8/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã”.

Ngày 20/01/2016, ông Trịnh Thanh H khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng (gửi đơn ngày 25/01/2016), yêu cầu hủy một phần Quyết định số: 01/QĐ-XPVPHC ngày 21/12/2015 về xử phạt vi phạm hành chính (sau đây gọi tắt là Quyết định 01) về hình phạt bổ sung và hủy quyết định số 02/QĐ-TGTVPTGPCC ngày 21/12/2015 về tạm giữ tang vật phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính (sau đây gọi tắt là Quyết định 02) của Chánh Thanh tra sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng, với những lý do:

- Biên bản vi phạm hành chính cho rằng ông vi phạm điểm e khoản 3 Điều 14 Nghị định số 110/2013/NĐ-CP và khoản 12 Điều 1 Nghị định số 67/2015/NĐ-CP là trái với quy định của pháp luật, vì điểm e khoản 3 Điều 14 Nghị định số 110/2013/NĐ-CP không còn hiệu lực pháp luật, Điều 1 Nghị định số 67/2015/NĐ-CP không có khoản 12.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính căn cứ vào biên bản vi phạm hành chính cho rằng ông vi phạm khoản 12 Điều 1 Nghị định số 67/2015/NĐ-CP nhưng ra quyết định áp dụng khoản 15 Điều 1 Nghị định số 67/2015/NĐ-CP là trái quy định pháp luật.

- Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính cho rằng ông vi phạm điểm b Điều 7 Nghị định số 110/2013/NĐ-CP và khoản 15 Điều 1 Nghị định số 67/2015 là trái với quy định của pháp luật, vì nghị định số 110/2013/NĐ-CP không có điểm nào là điểm “b” khoản 7 Điều 14 và không có khoản nào là khoản “15” Điều 1 Nghị định số 67/2015/NĐ-CP.

Tại văn bản số 12/STP-TTr ngày 29/2/2016 về việc gửi ý kiến và cung cấp thông tin, tài liệu của Chánh Thanh tra Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng có nêu: Công chứng viên Trịnh Thanh H, đã có hành vi “*Công chứng hợp đồng, giao dịch vi phạm pháp luật (Vi phạm khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự 2005), hành vi của Công chứng viên đã vi phạm điểm e khoản 3 Điều 14 Nghị định số 67/2015/NĐ-CP ngày 14/8/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành*

chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã”. Chánh Thanh tra Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng đã ban hành Quyết định số 01/QĐ-XPVPHC ngày 21/12/2015 về xử phạt vi phạm hành chính (được sửa đổi bằng Quyết định số 06/QĐ-TTr ngày 21/01/2016) và Quyết định số 02/QĐ-TGTVT GCC ngày 21/12/2015 về tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính (được sửa đổi bằng Quyết định số 07/QĐ-TTr ngày 21/01/2016) là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm hành chính đã xảy ra. Chánh Thanh tra Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng không đồng ý với nội dung khởi kiện của ông Trịnh Thanh H và giữ nguyên quyết định hành chính bị khởi kiện.

Ngày 08/8/2016, Chánh Thanh tra Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng ban hành Quyết định số 26/QĐ-TTr thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 06/QĐ-TTr ngày 21/01/2016 của Chánh Thanh tra Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng và Quyết định số 27/QĐ-TTr thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 07/QĐ-TTr ngày 21/01/2016 của Chánh Thanh tra Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 03/2016/HCST ngày 11/8/2016, Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 30; khoản 3 Điều 32; Điều 193 và Điều 194 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; khoản 1 Điều 34 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh Thanh H.

- Hủy một phần Quyết định số 01/QĐ-XPVPHC ngày 21/12/2015 về xử phạt vi phạm hành chính của Chánh Thanh tra Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng, đối với hình thức xử phạt bổ sung “Tước quyền sử dụng Thẻ Công chứng viên 06 (sáu) tháng...” quy định tại Điều 1 của Quyết định nêu trên.

- Hủy Quyết định số 02/QĐ-TGTVT GPCC ngày 21/12/2015 của Chánh Thanh tra Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng về tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 24/8/2016, người bị kiện Chánh Thanh tra Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng - ông Ngô Hải B có đơn kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm; yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên Quyết định số 01/QĐ-XPVPHC ngày 21/12/2015 và Quyết định số 02/QĐ-TGTVT GPCC ngày 21/12/2015 của Chánh Thanh tra Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện Chánh Thanh tra Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng - ông Ngô Hải B vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng; các đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về kháng cáo của Chánh Thanh tra Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng - ông Ngô Hải B: Tòa án cấp sơ thẩm nhận định việc lập Biên bản vi phạm hành chính số 01/BB/VPHC ngày 15/12/2015 của Đoàn thanh tra vi phạm khoản 3 Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính là có căn cứ. Tuy nhiên, người đại diện cho tổ chức vi phạm cùng với người vi phạm là ông Trịnh Thanh H tên ký tên đầy đủ vào biên bản này. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã xử phạt ông H đúng theo hành vi vi phạm hành chính mà ông H đã thực hiện và biên bản đã lập. Ông H đã thừa nhận hành vi vi phạm hành chính của mình và đã thi hành xong hình thức xử phạt hành chính là nộp đủ 7.000.000 đồng. Chánh Thanh tra Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng đã lập Biên bản số 02/BB-TGTVPT ngày 22/12/2015 tạm giữ Thẻ công chứng viên của ông Trịnh Thanh H 06 tháng và đã trả lại cho ông H trước khi ông H khởi kiện vụ án hành chính. Như vậy, chỉ với vi phạm về mặt hình thức trong việc lập biên bản như trên thì chưa đến mức phải hủy phần xử phạt bổ sung của Quyết định số 01/QĐ-XPVPHC ngày 21/12/2015 và hủy Quyết định số 02/QĐ-TGTVPTGPCC ngày 21/12/2015 của Chánh Thanh tra Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Chánh Thanh tra Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng, sửa bản án hành chính sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh Thanh H.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và đương sự có mặt tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, người khởi kiện ông Trịnh Thanh H vắng mặt, nhưng thuộc trường hợp đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt không có lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 225 Luật Tổ tụng hành chính.

[2] Đơn kháng cáo của người bị kiện Chánh Thanh tra Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng - ông Ngô Hải B nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của pháp luật nên hợp lệ; được xem xét theo thủ tục phúc thẩm:

[3] Theo Quyết định số 38/QĐ -TTr ngày 11/12/2015 của Chánh Thanh tra Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng thì Đoàn thanh tra chuyên ngành thanh tra về tổ chức và hoạt động đối với Văn phòng Công chứng KH (Địa chỉ: Số 294 Quốc lộ 1A, Khóm 7, Phường 7, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng) được thành lập gồm các ông (bà): Ông Nguyễn Trung T, Phó Thanh tra - Trưởng đoàn; ông Nguyễn Hữu Ch, Trưởng phòng Công chứng số 1 - Thành viên; ông Lý Thanh Ph, Phó Trưởng phòng Hỗ trợ Tư pháp - Thành viên và ông Nguyễn Hoài L, Chuyên viên thanh tra - Thư ký đoàn.

[4] Trong quá trình thanh tra đối với Văn phòng Công chứng KH, Đoàn thanh tra đã lập Biên bản vi phạm hành chính số 01/BB-VPHC ngày 15/12/2015 đối với ông Trịnh Thanh H – Công chứng viên, về hành vi “*Công chứng trong trường hợp mục đích và nội dung của hợp đồng, giao dịch, nội dung bản dịch vi phạm pháp luật, trái đạo đức xã hội; xúi giục, tạo điều kiện cho người tham gia hợp đồng, giao dịch thực hiện giao dịch giả tạo hoặc hành vi gian dối khác*” theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 14 Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư

pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã (được sửa đổi bổ sung theo khoản 12 Điều 1 Nghị định số 67/2015/NĐ-CP ngày 14/8/2015 của Chính phủ).

[5] Ngày 21/12/2015, Chánh Thanh tra Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 01/QĐ-XPVPHC xử phạt ông Trịnh Thanh H về hành vi vi phạm hành chính: “*công chứng hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất vi phạm pháp luật (trái với quy định tại khoản 2 Điều 69 Bộ luật Dân sự năm 2005)*”. Hành vi của ông Trịnh Thanh H, Công chứng viên Văn phòng công chứng KH, tỉnh Sóc Trăng đã vi phạm quy định tại điểm e khoản 3 Điều 14 Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24/09/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã (được sửa đổi, bổ sung theo khoản 12 Điều 1 Nghị định số 67/2015/NĐ-CP ngày 14/8/2015 của Chính phủ). Với hình thức xử phạt hành chính là phạt tiền 7.000.000 đồng và hình thức phạt bổ sung là: Tước quyền sử dụng Thẻ công chứng viên 06 tháng.

[7] Cùng ngày 21/12/2015, Chánh Thanh tra Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng ra Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính số 02/QĐ-TGTVPTGPCC, tạm giữ của ông Trịnh Thanh H 01 Thẻ công chứng viên số 1484/TP-CC ngày 24/9/2013 do Bộ Tư pháp cấp cho ông Trịnh Thanh H; lý do tạm giữ: Vi phạm quy định tại điểm b khoản 7 Điều 14 Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã (được sửa đổi bổ sung theo khoản 15 Điều 1 Nghị định số 67/2015/NĐ-CP ngày 14/8/2015 của Chính phủ), thời hạn tạm giữ 06 tháng. Đồng thời, ngày 22/12/2015 Chánh Thanh tra Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng đã tiến hành lập biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính (biên bản số 02/BB-TGTVPT).

[7] Xét Biên bản vi phạm hành chính số 01/BB/VPHC ngày 15/12/2015: Tại biên bản này chỉ có người ghi biên bản là ông Lý Thanh Ph (thành viên của Đoàn) ký tên, còn lại những người trong Đoàn thanh tra (gồm: Trưởng Đoàn Thanh tra và các thành viên khác của Đoàn) không ký tên vào biên bản; đồng thời, biên bản được lập gồm nhiều tờ nhưng tất cả các thành viên trong Đoàn thanh tra đều không ký tên vào từng tờ của biên bản, là vi phạm khoản 3 Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

[8] Tuy nhiên xét thấy, người đại diện cho tổ chức vi phạm (ông Trần Văn N) và người vi phạm (ông Trịnh Thanh H) đã ký tên đầy đủ vào biên bản này theo quy định và không có ý kiến nào khác.

[9] Đồng thời xét Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 01/QĐ-XPVPHC ngày 21/12/2015 của Chánh Thanh tra Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng đã xử phạt ông Trịnh Thanh H về hành vi vi phạm hành chính đúng theo hành vi vi phạm hành chính mà ông H đã thực hiện và ghi tại Biên bản vi phạm hành chính số 01/BB/VPHC ngày 15/12/2015 nêu trên. Sau khi nhận Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 01/QĐ-XPVPHC thì ông H đã tự nguyện thi hành hình thức xử phạt hành chính là nộp đủ số tiền phạt 7.000.000 đồng.

[10] Mặt khác, đối với hình thức phạt bổ sung của Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 01/QĐ-XPVPHC là: Tước quyền sử dụng Thẻ công chứng viên 06 tháng đối với ông H và Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính số 02/QĐ-TGTVPTGPCC ngày 21/12/2015 của Chánh Thanh tra Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng thì cũng đã được thi hành xong vì Chánh Thanh tra Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng đã lập Biên bản số 02/BB-TGTVPT ngày 22/12/2015 tạm giữ của ông Trịnh Thanh H 01 Thẻ công chứng viên số 1484/TP-CC ngày 24/9/2013 do Bộ Tư pháp cấp cho ông Trịnh Thanh H với thời hạn tạm giữ 06 tháng và đã trả lại cho ông H trước khi ông H khởi kiện vụ án hành chính.

[11] Trong khi đó, các quyết định trên được Chánh Thanh tra Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng ban hành đúng thẩm quyền, trình tự và áp dụng đúng các quy định của pháp luật.

[12] Chính vì vậy xét thấy, mặc dù việc lập Biên bản vi phạm hành chính số 01/BB/VPHC ngày 15/12/2015 của Đoàn thanh tra có vi phạm về mặt hình thức như trên, nhưng chỉ với vi phạm này thì chưa đến mức phải hủy phần xử phạt bổ sung là một phần của Quyết định số 01/QĐ-XPVPHC ngày 21/12/2015 về xử phạt vi phạm hành chính và hủy Quyết định số 02/QĐ-TGTVPTGPCC ngày 21/12/2015 của Chánh Thanh tra Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng.

[13] Từ những phân tích và nhận định nêu trên Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm, chấp nhận kháng cáo của Chánh Thanh tra Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng, sửa bản án hành chính sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh Thanh H. Tuy nhiên, Chánh Thanh tra Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng cần phải rút kinh nghiệm khắc phục những vi phạm nêu trên trong những vụ việc về sau.

[14] Người khởi kiện ông Trịnh Thanh H phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định pháp luật; người kháng cáo Chánh Thanh tra Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính.

Chấp nhận kháng cáo của Chánh Thanh tra Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng - ông Ngô Hải B; sửa bản án hành chính sơ thẩm số 03/2016/HCST ngày 11/8/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng:

Áp dụng khoản 1 Điều 30; khoản 3 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; khoản 1 Điều 34 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh Thanh H, cụ thể như sau:

- Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh Thanh H về việc yêu cầu hủy một phần Quyết định số 01/QĐ-XPVPHC ngày 21/12/2015 về xử phạt vi phạm hành chính của Chánh Thanh tra Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng, đối với hình thức xử phạt bổ sung “Tước quyền sử dụng Thẻ Công chứng viên 06 (sáu) tháng...” quy định tại Điều 1 của Quyết định nêu trên.

- Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh Thanh H về việc yêu cầu hủy Quyết định số 02/QĐ-TGTVPTGPCC ngày 21/12/2015 của Chánh Thanh tra Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng về tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính.

2 - Về án phí hành chính sơ thẩm:

Ông Trịnh Thanh H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm; nhưng được trừ vào số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm ông H đã nộp theo biên lai thu số 009100 ngày 16/02/2016 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng; ông H đã nộp đủ án phí hành chính sơ thẩm.

- Án phí hành chính phúc thẩm:

Chánh Thanh tra Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng không phải nộp; hoàn trả cho Chánh Thanh tra Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số: 0003458 ngày 30/8/2016 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng.

Bản án Hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 20 tháng 12 năm 2017./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Cục THA DS tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự ;
- Lưu VP (3). HS (2) 14b. (ÁN 09).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Đình Thanh